

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

**Địa chỉ: Toà nhà Số 33 đường Láng Hạ - P. Thành Công - Q. Ba Đình – TP. Hà Nội.
Số ĐT: (84-4) 3.514.5715 - Số Fax: (84-4) 3.514.5671**

.....



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
(RCC)**

Nơi nhận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở GD&ĐT Hà Nội
Lưu: Phòng TCKT - Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Hà Nội, Ngày tháng 5 năm 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
Năm báo cáo: Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên đăng ký tiếng việt: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt
- Tên đăng ký tiếng anh: Railway Construction Corporation Joint - Stock Company
- Mã chứng khoán: RCC
- Vốn điều lệ: 154.573.830.000 đồng
- Trụ sở chính: Toà nhà số 33 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84 - 4) 3.514.5715 Fax: (85-4) 3.514.5671
- Website: <http://congtrinhduongsat.vn>
- Logo:



- Quyết định thành lập DNNN: Số 22565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973
- Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/2/2004
- Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/5/2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười sáu (16) ngày 21/7/2015 với mã số mới 3300101075 và thay đổi đăng ký lần thứ mười bảy (17) ngày 9/12/2016
- Mã số thuế: 3300101075

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phần góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hoá đường sắt;
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: thi công các công trình thông tin tín hiệu, điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông; Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông, cọc bê tông cốt thép;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tẻ bện. Chi tiết: Sản xuất, chế biến sản phẩm gỗ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải; Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa; Mua bán nhiên liệu khác dùng trong

động cơ (ga hoá lỏng); Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng; Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua, bán hàng hoá phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm); Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông; Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ nhà nước cấm); Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day ấn huyết và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng; thuỷ lợi;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm thiết kế công trình);
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm, vật liệu xây dựng; thí nghiệm. kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: thiết kế các công trình giao thông; Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp thoát nước;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hoá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá, hoạt động kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

+ Địa bàn kinh doanh:

- Tổng công ty có trụ sở chính tại Số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội và có các công ty thành viên hoạt động trên địa bàn các tỉnh từ Bắc vào Nam
- Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.
- Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình: Gia cố sửa chữa Cầu Long Biên, Lắp đặt đường ray Dự án đường sắt trên cao Cát Linh – Hà Đông vv...
- Ngoài ra RCC còn sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm TVBT TN1, TN1P tại Hoàng Mai - Nghệ An và tại Liên Chiểu - Đà Nẵng để phục vụ cho Dự án đường sắt trên cao Cát Linh – Hà Đông và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc ĐSVN để duy tu bảo dưỡng tuyến đường sắt Bắc Nam.
- Đồng thời, RCC đang tiến hành hoạt động khai thác đá và vật liệu xây dựng tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m²; mỏ đá Minh Cẩm tại Tuyên Hóa, Quảng Bình có diện tích 16.100 m². Lợi thế từ khai thác các mỏ đá này giúp RCC giảm thiểu được chi phí đầu vào và tăng tính chủ động cho các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

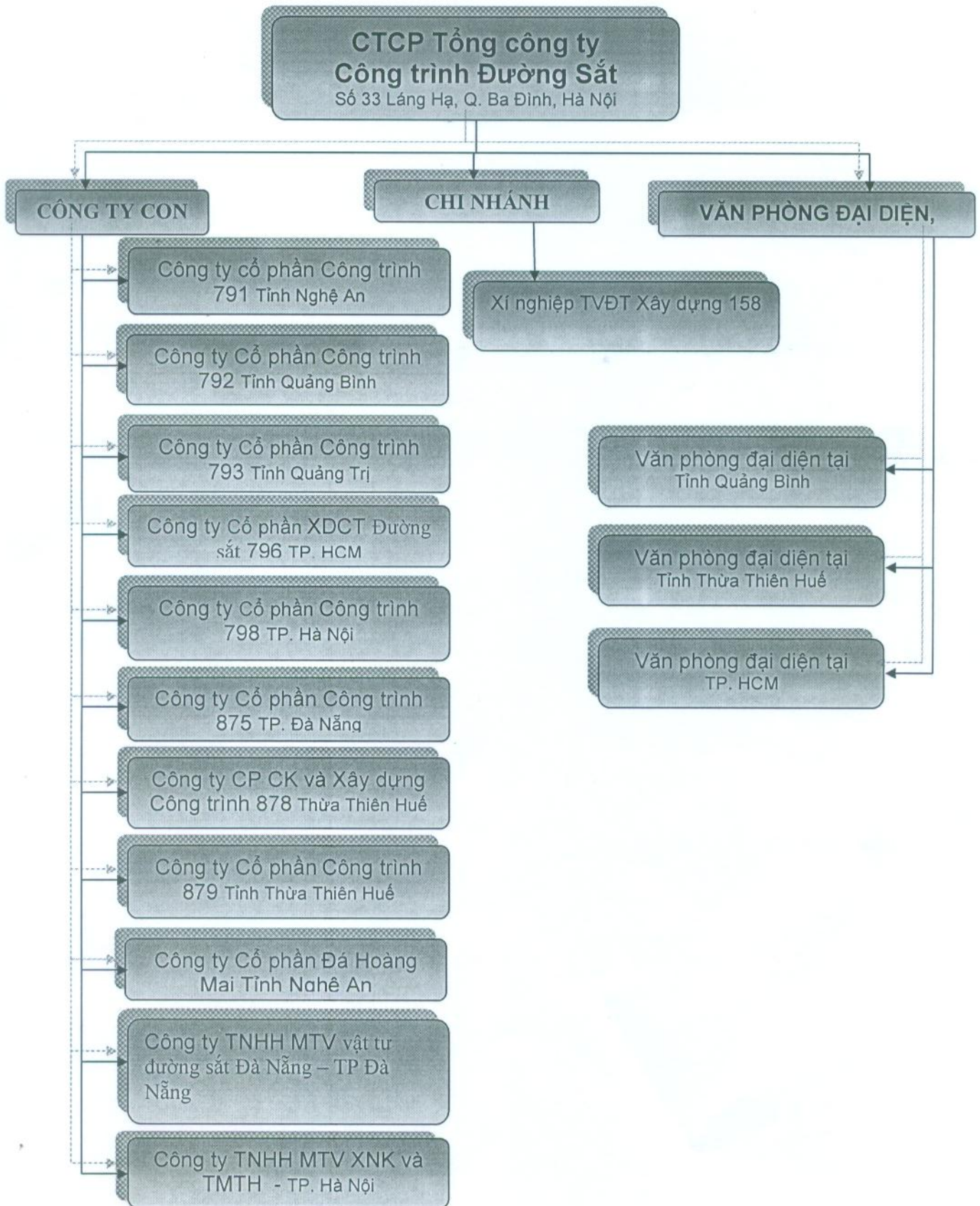
- RCC có 01 đơn vị hạch toán trực thuộc là Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư xây dựng 158
- RCC đầu tư vốn chủ sở hữu vào các công ty con, công ty cổ phần

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Công trình 791	66.87%	Số 144 - Đường Nguyễn Trường Tộ, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
2	Công ty Cổ phần Công trình 792	68.57%	Đường Hữu nghị, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
3	Công ty Cổ phần Công trình 793	63.01%	Số 292 - Đường Lê Duẩn, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
4	Công ty Cổ phần XDCT Đường sắt 796	97.80%	249/1 Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
5	Công ty Cổ phần Công trình 798	60.81%	Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
6	Công ty Cổ phần Công trình 875	58.89%	Số 59 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
7	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	61.34%	Khu 6, Thị trấn Phú Bài, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Công ty Cổ phần Công trình 879	67.95%	Số 20, Bảo Quốc, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	87.87%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
10	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
11	Công ty TNHH MTV XNK và TMTH	100%	Số 33 - Láng Hạ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

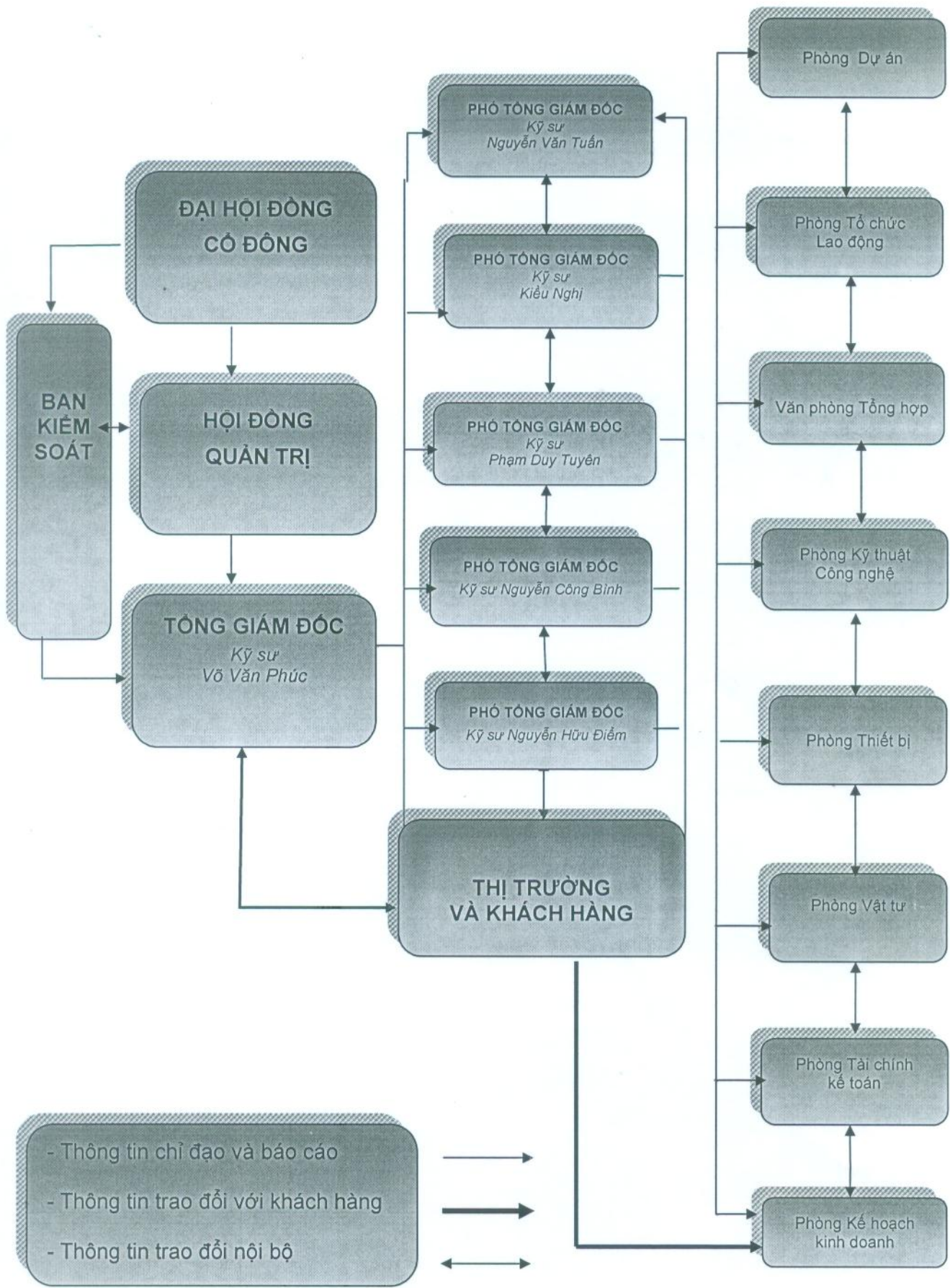
- RCC đầu tư vốn góp vào các công ty cổ phần khác

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng và Đô thị đường sắt	44.19%	Tầng 7, Toà nhà Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt - Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

- Mô hình quản trị: RCC là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển

Với mục tiêu: “Việc làm, an toàn và phát triển”, Ngay từ đầu năm 2016 Tổng công ty đã đề ra chính sách ngắn hạn để phù hợp trong tình hình hiện nay là giữ vững ổn định về tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất, tìm đủ việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động; hoàn thiện và kiện toàn tổ chức - cơ chế nội bộ.

Một số chỉ tiêu cơ bản đặt ra năm 2016:

- * Giá trị sản lượng: Đạt trên 800 tỷ đồng
- * Doanh thu: Đạt trên 800 tỷ đồng
- * Lợi nhuận trước thuế: Đạt trên 20% vốn điều lệ
- * Thanh toán thu hồi vốn đạt trên: 650 tỷ đồng
- * Cổ tức dự kiến trên 12,5%
- * Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước
- * Tìm kiếm việc làm trên 800 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động
- * Tập trung khai thác, tận thu, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất một cách có hiệu quả nhất
- * Đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn giao thông, an toàn công trình và an ninh trật tự xã hội
- * Thành lập Chi nhánh quản lý hệ thống khách sạn của Tổng công ty
- * Hoàn thành đầu tư xây dựng dự án xây dựng khu nhà nghỉ CB.CNV – nhà hàng tại xã Quang Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đảm bảo chất lượng, tiến độ.

6. Các rủi ro

- Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của RCC đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các công trình xây dựng cũng như nguồn vốn chủ đầu tư và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của RCC. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được RCC áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. RCC sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong ngành.

- Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay vẫn đang từng bước hoàn thiện khung pháp lý nhằm đạt mục tiêu hội nhập quốc tế nên còn thiếu tính ổn định. Luật ban hành thường là luật khung phải chờ các văn bản hướng dẫn mới có thể áp dụng. Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của RCC đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật liên quan. Đồng thời, RCC cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (RCC) chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 25/5/2005. Thực hiện Nghị quyết hội đồng cổ đông và nghị quyết hội đồng quản trị RCC đã không ngừng nắm bắt các công nghệ thi công mới mà đặc biệt là đã thi công một số công trình áp dụng công nghệ hiện đại. Mặt khác với định hướng phát triển là đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và hướng đến những công trình lớn của ngành đường sắt cũng như đường bộ, ngoài đảm bảo các công trình thuộc đường sắt là thị trường chính của RCC nhưng với chiến lược đúng đắn RCC hướng tới thị trường đường bộ với các dự án lớn. Trong năm 2016, RCC đã trúng thầu và đã ký kết hợp đồng xây lắp với các Chủ đầu tư trong và ngoài ngành với tổng giá trị trên 710 tỷ đồng. Các công trình thi công đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Trong năm 2016 RCC đã thu hồi vốn được 650 tỷ đồng, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và đầu tư TSCĐ mở rộng sản xuất, làm nghĩa vụ với nhà nước và thanh toán các chế độ cho người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông.

Quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế của Tổng công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

5. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- | | | |
|----------------------------|----------|----------------------------|
| (1). Ông Nguyễn Thành Long | Chức vụ: | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| (2). Ông Võ Văn Phúc | Chức vụ: | Tổng giám đốc |

(3). Ông Phạm Duy Tuyên	Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc
(4). Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc
(5). Ông Nguyễn Hữu Điềm	Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc
(6). Ông Kiều Nghị	Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc
(7). Nguyễn Công Bình	Chức vụ:	Phó Tổng giám đốc
(8). Bà Trương Thị Thanh Hương	Chức vụ:	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

(1) Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 20/11/1960 Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND: 012934707 Ngày cấp: 30/1/2007 Tại: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Phòng 206 – DN2 – CT5 – Khu đô thị Định Công - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Phòng 206 – DN2 – CT5 – Khu đô thị Định Công - Quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô, Kỹ sư cầu hầm - đại học Giao thông vận tải Hà Nội

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1981 - 1982	Giáo viên dạy nghề Nhà máy cơ khí lâm nghiệp Quy Nhơn	Quy Nhơn - Bình Định
1982 – T3/1991	Công nhân cơ khí XNCK 878 – XN LHCT Đường sắt	Hương Thủy - Phú Bài – T.T Huế
T4/1991 – T6/1998	Kỹ thuật thiết bị XNCT 875 Xí nghiệp LHCT Đường sắt	Hoà Hiệp - Liên Chiểu - Đà Nẵng
T7/1998 – T10/1998	Phó giám đốc XNCT 875	Hoà Hiệp - Liên Chiểu - Đà Nẵng
T11/1998 – T2/2002	Giám đốc XNCT 875	Hoà Hiệp - Liên Chiểu - Đà Nẵng

T3/2002 – T4/2005	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	
2005 – T4/2010	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T5/2010- T8/2014	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T8/2014 – T4/2015	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T4/2015 – T11/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T12/2016	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): UVHĐQT Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và đô thị đường sắt

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 7.595.293 cổ phần, chiếm 49.136 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 7.425.511 cổ phần, chiếm 48.04% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 169.782 cổ phần, chiếm 1.1% vốn điều lệ

(2) **Võ Văn Phúc - Tổng giám đốc**

Ngày sinh: 06/01/1966 **Nơi sinh:** Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 191297497 **Ngày cấp:** 17/6/2016 **Tại:** CA Tỉnh Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Chỗ ở hiện nay: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn - Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn - Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2005 - 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 - T3 /2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 - T11/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn - Thuận Hoà - TP Huế
T12/2016 - 7/5/2017	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 49.573 cổ phần, chiếm 0.320 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 49.573 cổ phần, chiếm 0.320 % vốn điều lệ

(3) Phạm Duy Tuyên - Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 30/09/1959 **Nơi sinh:** Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 191113244 **Ngày cấp:** 13/3/2010 **Tại:** Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: 85 Thạch Hãn – P. Thuận Hoà – TP. Huế

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Công ty CP Tổng công ty công trình đường sắt, Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - Đại học Giao thông vận tải.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1990 - 1995	Cán bộ kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	Thạch Hãn - Thuận Hoà - TT Huế
1995 - 1997	Phó giám đốc XNCT 791 - XNLHCT Đường sắt	Thạch Hãn - Thuận Hoà - TT Huế
1997 - 2000	Cán bộ kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	Thạch Hãn - Thuận Hoà - TT Huế
2000 - 2003	Phó phòng Kỹ thuật công nghệ	Thạch Hãn - Thuận Hoà - TT Huế
2003-2005	Trưởng phòng Kỹ thuật CN	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
2005 – T2/2010	Thành viên Ban KS kiêm Trưởng Phòng KTCN	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T3/2010 – 31/12/10	Phó TGD kiêm Trưởng Phòng KTCN	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T1/2011- nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội (nay là 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội)

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 9.849 cổ phần, chiếm 0.063 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 9.849 cổ phần, chiếm 0.063 % vốn điều lệ

(4) Nguyễn Văn Tuấn Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 10/03/1971 **Nơi sinh:** Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 013010702 **Ngày cấp:** 27/9/2007 **Tại:** TP Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - TP. Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường - Đại học GTVT

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1989 - 1991	Hạ sỹ quan binh sỹ C6 - E 216 - F308	Xuân Mai - Hà Sơn Bình
1991 - 1992	Bộ đội xuất ngũ về địa phương	Yên Thành - Nghệ An
1992 - 1995	Công nhân tại XNCT 875 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt	Liên Chiểu - Đà Nẵng
1995 - 2000	Học cầu đường sắt	Đại học GTVT
2000 - 2003	Kỹ thuật viên - Phó ban KHKT - Trưởng phòng KHKT XNCT 875 - Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt.	Liên Chiểu - Đà Nẵng
2003- 2007	Phó giám đốc XNCT 798 - Công ty cổ phần công trình đường sắt	Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội
2007-2011	Giám đốc XNCT 798 - Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội
2011-2013	Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV CT 798 - Công ty Cổ phần TCT Công trình đường sắt	Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội
2013- T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần TCT Công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐTV - Giám đốc	Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội

Công ty TNHH MTV CT 798 –
Công ty CP TCT Công trình đường
sắt.

T6/2014 – T4/2015 Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ
phần TCT Công trình đường sắt Số 9 Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội

T4/2015-nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng
giám đốc Tổng công ty Số 33 Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 17.109 cổ phần, chiếm
0.11 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 17.109 cổ phần, chiếm 0.11 % vốn điều lệ

(5) Nguyễn Hữu Điềm Phó Tổng giám đốc

Tên thường gọi: Nguyễn Hữu Điềm

Ngày sinh: 02/02/1958 **Nơi sinh:** Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 191556026 **Ngày cấp:** 10/3/2003 **Tại:** Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Phòng 403 – Chung cư số 35 Láng Hạ, Phường Thành Công Quận Ba đình TP.
Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 403 – Chung cư số 35 Láng Hạ, Phường Thành Công Quận Ba đình TP. Hà
Nội.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	PGĐ Xí nghiệp công trình 796 - Xí Nghiệp LHCTĐS	Tân Thới Hiệp Quận 12 TPHCM
1988 - 1993	Phó Giám đốc Xí nghiệp 798 - XNLHC ĐS	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình

1993 - 1996	Phó Phòng kỹ thuật XNLHCTĐS	131 Thạch Hãn – TT Huế
1996 – 2000	Phó Phòng kế hoạch kinh doanh	131 Thạch Hãn – TT Huế
2000 - 2006	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch	Số 09 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
2006 – T4/2010	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	Số 09 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
T4/2010- T4/2015	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	Số 09 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
T4/2015 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	Số 33 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): UVHĐQT Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng đường sắt; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng và đô thị đường sắt

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 1 năm 2017): 42.737 cổ phần, chiếm 0.276 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 42.737 cổ phần, chiếm 0.276 % vốn điều lệ

(6) Kiều Nghị - Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/03/1969

Nơi sinh: Hà Tây (Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CMND: 191761762

Ngày cấp: 9/10/2007

Tại: Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xi Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế

1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐTV - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐTV - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt	131 Thạch Hãn – TT Huế

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 20.061 cổ phần, chiếm 0.129 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu:	0	cổ phần, chiếm	0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	20.061	cổ phần, chiếm	0.129 % vốn điều lệ

(7) Nguyễn Công Bình

Phó Tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1964
- CMND : 0205068415 ngày 24/12/2008 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Bình Định

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 249/1 Tổ 4 khu phố 2 – P. Tân Thới Hiệp – Q12 – TP. HCM
- Số điện thoại cơ quan : (84.8)3.717.2075
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD cầu hầm - Đại học GTVT
- **Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1985 - 1986	CB Kỹ thuật thi công cầu đội cầu 791 – Xí nghiệp LHCTĐS	Vinh – Nghệ An
1986 - 1997	CB kỹ thuật thi công cầu XNCT 875 - XNLHCTĐS (1995-1998 Đại học Giao thông vận tải)	Liên Chiểu – Đà Nẵng
1997 - 1999	Phó giám đốc kỹ thuật – XNCT 875 – XN LHCT Đường sắt	Liên Chiểu – Đà Nẵng
1999 - 2002	Phó giám đốc kỹ thuật – XNCT 796 – Cty CPCT đường sắt	Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh
2002 - 2009	Giám đốc XNCT 796	Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh
2009 – T6/2014	Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc Cty TNHH MTV XDCT 796	Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty	Quận 12 – TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 21.780 cổ phần, chiếm 0.14 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu:	0	cổ phần, chiếm	0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	21.780	cổ phần, chiếm	0.14 % vốn điều lệ

(8) Trương Thị Thanh Hương - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Ngày sinh: 01/09/1969

Nơi sinh: Hà Tây (Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Số CMND: 012 571 418 Ngày cấp: 03/01/2003 Tại: TP.Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: 7B Ngách 381/55, Nguyễn Khang, P. Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 7B Ngách 381/55, Nguyễn Khang, P. Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán (Tổng công ty không có kế toán trưởng)

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân - Đại học QTKD – Kinh tế Đà Nẵng

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1990 - 2000	Kế toán tại Công ty giống cây trồng Tỉnh Thừa Thiên Huế	128 Nguyễn Phúc Nguyên, Hương Long, TP Huế, tỉnh TT Huế
2001 – T10.2003	Kế toán viên tại Công ty công trình đường sắt	85 Thạch Hãn, Thuận Hoà, TP Huế - Tỉnh TT Huế
T10/ 2003 – T10/2011	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty	Số 09 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
T10/2011- nay	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty	Số 33 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại RCC (tính đến thời điểm ngày 09 tháng 01 năm 2017): 39.722 cổ phần, chiếm 0.257 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 39.722 cổ phần, chiếm 0.257 % vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 01/12/2016: Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt đối với Ông Nguyễn Thành Long và Bổ nhiệm có thời hạn Ông Võ Văn Phúc – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.

+ Ngày 13/10/2016: Bổ nhiệm lại Bà Trương Thị Thanh Hương tiếp tục giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt kể từ ngày 06/10/2016.

Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên

Tổng số CBCNV của RCC đến ngày 31/12/2016 là 1.268 người, trong đó phân loại:

Theo trình độ học vấn

Trên Đại học	9
Đại học	394
Cao đẳng, Trung cấp	115
Công nhân kỹ thuật và lao động chưa qua đào tạo	750
- Công nhân kỹ thuật	690
- Lao động chưa qua đào tạo	60

- Mức lương bình quân năm 2016: 7.834.000 đ/người/tháng

RCC luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, RCC đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

- Chính sách đối với người lao động

> Chính sách đào tạo

CBCNV của RCC đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân. Đối với cấp quản lý, RCC cử cán bộ tham gia các lớp học của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các cơ quan Nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước. RCC đã xây dựng tổ chức quản lý và hoạt động theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm RCC có gửi đi đào tạo lại để nắm bắt kỹ thuật mới.

Đối với cán bộ quản lý, RCC có những chính sách sau:

- Thực hiện quy hoạch cán bộ nguồn và dài hạn;
- Ưu tiên đào tạo nâng cao lớp cán bộ trẻ để thay thế dần số cán bộ cao tuổi;
- Có chính sách ưu tiên những sinh viên đại học tốt nghiệp đạt loại khá giỏi khi vào Công ty làm việc;
- Hàng năm gửi các cán bộ đi học để chuẩn hoá cán bộ;
- Gửi đào tạo một số cán bộ nguồn có trình độ thạc sĩ trở lên;

> Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của RCC gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Về quy định chung, RCC có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Ngoài ra, hàng tháng nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho doanh nghiệp;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.

> Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của RCC đều được đóng Bảo hiểm xã hội và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

Là doanh nghiệp hoạt động SXKD trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trên khắp đất nước nhưng RCC đã bố trí hợp lý cho CBCNV trong Công ty đều có chỗ ở ổn định. Mỗi đơn vị thành viên đều có một khu tập thể CBCNV riêng và khu hoạt động sản xuất kinh doanh riêng, do đó đã tạo điều kiện yên tâm công tác cho CBCNV của RCC.

> Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại RCC, các tổ chức như Công đoàn, Đảng ủy và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn. RCC thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

Hàng năm, Công ty thường tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như Tổ chức ngày hội thể thao của Công ty, thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV và tổ chức khám bệnh định kỳ.

RCC đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên RCC với nhau và với xã hội.

6. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Trong năm 2016, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm thiết bị thi công với giá trị 10,092 tỷ đồng; mua sắm phương tiện vận tải với giá trị 7,560 tỷ đồng; để phục thi công công trình đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật. Đầu tư xây dựng dự án khách sạn tại Đồng Hới, Quảng Bình với giá trị thực hiện 32,794 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư 90,8 tỷ đồng.

7. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.191.788.791.797	1.091.439.571.699	-8,4%
Doanh thu thuần	856.613.531.248	665.541.865.095	-22,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59.616.869.621	11.727.606.983	-80,3%
Lợi nhuận khác	(686.583.218)	29.440.786.693	4388,0%
Lợi nhuận trước thuế	58.930.286.403	41.168.393.676	-30,1%
Lợi nhuận sau thuế	45.875.626.098	29.070.255.383	-36,6%
Tỷ lệ trả cổ tức	13,0%	12,5%	

8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15.457.383 cổ phần (tương đương 154.573.830.000VNĐ)
- Cổ phần đang lưu hành: Là loại cổ phần phổ thông. Trong đó cổ phần tự do chuyển nhượng là 15.423.190 cổ phần, Cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: 34.193 cổ phần của cổ đông là cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.
- Cơ cấu cổ đông:

Nội dung	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chi chú
1. Cổ đông Nhà nước (Tổng công ty đường sắt Việt Nam)	7,425,511	48.04%	
2. Cổ đông cá nhân	5,974,191	38.65%	
3. Cổ đông ngoài là tổ chức	2,057,681	13.31%	
Tổng cộng:	15,457,383		

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016 RCC không phát hành cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, RCC không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch nào.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 là năm Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là việc làm bởi quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu tại khoản 4b điều 2 mục 2 có ghi: “Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau”, Vì vậy, các công trình do Chủ đầu tư là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thì Công ty sẽ không thể tham gia đấu thầu. Mặc dù vậy nhưng nhìn chung các chỉ số sản xuất kinh doanh cũng đã đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu và thu nhập đạt 702.613 tỷ đồng so với kế hoạch đạt 87.83%; so với năm 2015 đạt 82%. Lợi nhuận trước thuế là 41.168

tỷ đồng so với kế hoạch đạt 133,23%. Thu hồi vốn đạt 650 tỷ đồng đạt 100.00% so với kế hoạch đề ra. Thu nhập bình quân đầu người/tháng là: 7.834.000 đồng đạt 111,91% so với kế hoạch đề ra. Chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người lao động, đã đóng nộp đầy đủ kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ đọng tiền bảo hiểm (100% người lao động được đóng nộp bảo hiểm)

Nhìn chung trong năm 2016 Tổng công ty đã đạt được cơ bản các chỉ tiêu đã đề ra trong năm, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, thu hồi vốn, đời sống người lao động và duy trì nhịp độ tăng trưởng.

- Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được:

* Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

* Công tác Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi theo từng thời điểm kinh tế, từng bước vận dụng và huy động đúng nguồn vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả nhất như là; tập trung sản xuất tà vẹt bê tông, dầm thép và các sản phẩm công nghiệp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời triển khai thi công nhanh những công trình có bố trí đủ vốn, quan tâm đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời. RCC luôn đảm bảo vay Ngân hàng ở mức hợp lý để giảm chi phí tài chính và đặc biệt là không để nợ quá hạn với Ngân hàng, đến nay Tổng công ty vẫn là một khách hàng uy tín.

* Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận.

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt và công nghệ thi công cầu dây văng.

* Công tác vật tư - thiết bị:

+ Bán những thiết bị có giá trị nhỏ cho các công ty con để phù hợp hơn với mô hình mới.

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của RCC. Điều động, điều chuyển kịp thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

* Công tác Tài chính kế toán:

Thực hiện hạch toán kế toán đúng chế độ và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách đúng đắn. Giải quyết kịp thời vốn đầu tư cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu..

Hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và được cơ quan kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		762,399,616,084	883,109,301,195
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	50,660,511,511	71,615,305,990
Tiền	111		45,090,239,964	59,326,606,908
Các khoản tương đương tiền	112		5,570,271,547	12,288,699,082
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		235,774,088	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		235,774,088	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		332,358,840,694	422,470,150,775
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	288,930,728,782	373,212,621,182
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		34,262,064,582	25,525,223,052
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	16,438,599,769	40,736,459,221
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(7,272,552,439)	(17,004,152,680)
Hàng tồn kho	140	8	354,348,511,662	366,356,876,103
Hàng tồn kho	141		354,348,511,662	366,356,876,103
Tài sản ngắn hạn khác	150		24,795,978,129	22,666,968,327
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	2,177,283,632	1,173,932,077
Thuế GTGT được khấu trừ	152		19,938,027,363	21,303,301,914
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	2,680,667,134	189,734,336
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		329,039,955,615	308,679,490,602
Các khoản phải thu dài hạn	210		7,514,858,013	13,808,694,069
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5	844,526,156	1,127,710,941
Phải thu dài hạn khác	216	6	9,185,721,518	12,680,983,128
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(2,515,389,661)	-
Tài sản cố định	220		232,461,799,909	210,513,140,742
Tài sản cố định hữu hình	221	10	226,667,059,655	204,529,891,288
- Nguyên giá	222		449,418,821,439	492,853,763,018
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(222,751,761,784)	(288,323,871,730)
Tài sản cố định vô hình	227	11	5,794,740,254	5,983,249,454
- Nguyên giá	228		6,285,812,900	6,285,812,900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(491,072,646)	(302,563,446)
Bất động sản đầu tư	230	12	3,897,845,050	4,125,287,650
- Nguyên giá	231		5,686,065,091	5,686,065,091
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,788,220,041)	(1,560,777,441)
Tài sản dở dang dài hạn	240	13	44,857,166,813	21,908,420,146
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		2,953,781,750	8,293,038,543
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		41,903,385,063	13,615,381,603
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	23,984,500,000	23,984,500,000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		17,500,000,000	17,500,000,000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		6,484,500,000	6,484,500,000
Tài sản dài hạn khác	260		16,323,785,830	34,339,447,995
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	14,738,013,407	23,853,071,435
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,585,772,423	10,486,376,560
TỔNG TÀI SẢN	270		1,091,439,571,699	1,191,788,791,797

Năm 2016 là năm khó khăn về việc làm mới đối với Tổng công ty, Chi tiêu về tìm kiếm việc làm chưa đạt chỉ tiêu đề ra do ảnh hưởng của chính sách nhà nước ban hành theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu tại khoản 4b điều 2 mục 2 có ghi “Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau”. Điều này đã ảnh hưởng đến toàn bộ các chỉ tiêu trên Tổng tài sản của Bảng cân đối kế toán, Tổng tài sản của RCC cuối năm 2016 giảm 8,4% so với cuối năm 2015.

Cụ thể:

- Chi tiêu: Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 21,3% là do Công ty quyết liệt trong vấn đề thu hồi vốn và việc thu hồi vốn là của các công trình dự án năm 2015 chưa thu được chuyển sang 2016 thu.

- Chi tiêu: Hàng tồn kho giảm 3,3% là do khối lượng việc làm giảm dẫn đến hàng tồn kho giảm.

- Chi tiêu: Tài sản cơ bản dở dang tăng 104,7% là do Công ty tiếp tục đầu tư để hoàn thiện dự án Nhà nghỉ tại Xã Quang Phú - Thành Phố Đồng Hới - Quảng Bình.

b, Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		642,617,714,963	695,716,759,954
Nợ ngắn hạn	310		589,448,120,939	665,171,013,762
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	159,257,087,970	179,925,326,809
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56,490,076,962	83,642,193,905
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	19,975,603,684	30,779,438,343
Phải trả người lao động	314		25,854,833,584	18,966,811,735
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	7,180,250,022	16,220,211,174
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	35,666,461,172	82,608,622,414
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	266,662,911,662	220,243,855,325
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	13,542,147,432	26,914,515,857
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4,818,748,451	5,870,038,200
Nợ dài hạn	330		53,169,594,024	30,545,746,192
Phải trả dài hạn khác	337	18	3,762,739,024	4,751,737,248
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	49,406,855,000	25,794,008,944
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		448,821,856,736	496,072,031,843
Vốn chủ sở hữu	410	21	448,821,856,736	496,072,031,843
Vốn góp của chủ sở hữu	411		154,573,830,000	154,573,830,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		154,573,830,000	154,573,830,000
Thặng dư vốn cổ phần	412		25,766,666,079	25,766,666,079
Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,296,421,018	1,296,421,018
Quỹ đầu tư phát triển	418		135,946,055,268	134,407,156,390
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	3,681,644,514
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25,789,069,364	29,940,943,770
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(353,627,496)	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		26,142,696,860	29,940,943,770
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		105,449,815,008	146,405,370,072
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1,091,439,571,699	1,191,788,791,797

Năm 2016, Nợ phải trả chung trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm cuối năm giảm còn 642,617 tỷ đồng, tỷ lệ giảm là 7,6% so với năm 2015.

Cụ thể:

- Chi tiêu: Phải trả người bán giảm 11,5% do trong năm việc làm không tăng và việc thu vốn của Công ty tốt nên Công ty đã trả nợ cho khách hàng theo đúng các điều khoản trong hợp đồng.

- Chi tiêu: Người mua trả trước ngắn hạn giảm 32,5% là do sụt giảm về tiền ứng trước từ các Dự án, công trình.

- Chi tiêu: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước giảm 35,1% là do Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước đúng chế độ chính sách và một phần do Lợi nhuận giảm dẫn đến Thuế TNDN và thuế GTGT đầu ra phải nộp cũng giảm.

- Chi tiêu: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 21,1% là do một số dự án, công trình mà Công ty thi công chưa được Nhà nước bố trí vốn (Gói 8 Dự án Lim Phá Lại...) dẫn đến làm cho chi tiêu vay và nợ thuê tài chính tăng so với năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016, RCC không bổ sung thêm quy chế quản lý và tiếp tục thực hiện theo đúng các quy chế ban hành trước đây.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu: “Việc làm - An toàn và phát triển”. trong tình hình hoạt động hiện tại, tìm kiếm việc làm được đặt ra là mục tiêu hàng đầu của Tổng công ty, Ban điều hành Tổng công ty không ngừng tiếp cận với các chủ đầu tư, ban QLDA, tìm hiểu các thông tin đầu tư, thông tin về nguồn vốn cho các dự án để tham gia dự thầu, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặt ra mục tiêu phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 600 tỷ đồng và đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; Giá trị sản lượng năm 2017 phấn đấu đạt trên 600 tỷ đồng, trong đó giá trị xây lắp là 550 tỷ đồng, công nghiệp, dịch vụ là 50 tỷ đồng, Doanh thu năm 2017 trên 737 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế trên 15% vốn điều lệ.

Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động, trả thu nhập bình quân cho người lao động 7 triệu đồng/người/ tháng trở lên. Thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với người lao động.

Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

Thành lập chi nhánh của Tổng công ty để quản lý hệ thống khách sạn.

Hoàn thành việc đầu tư dự án xây dựng khách sạn tại Đồng Hới, Quảng Bình để đưa vào khai thác trong mùa hè năm 2017.

Liên tục và không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm do Tổng công ty phát hành.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2016 là năm đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp của ngành đường sắt nói chung trong đó có Tổng công ty Công trình đường sắt nói riêng. Mặt khác, do Tổng công ty có cổ phần của Nhà nước

(Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) nên không thể tham gia dự thầu các dự án do ADB (Ngân hàng Phát triển Châu Á) tài trợ và dự án do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam làm chủ đầu tư. Nguồn vốn ngân sách đầu tư XDCB của ngành giao thông nói chung và của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nói riêng rất hạn chế cũng ảnh hưởng đến nguồn việc làm của Tổng công ty Công trình đường sắt. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân lao động trong Tổng công ty đã không ngừng cố gắng phấn đấu vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể kết quả đạt được như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đời sống xã hội

- Tổng giá trị sản lượng năm 2016 đạt 528,975 tỷ đồng, đạt 66,12% kế hoạch năm
- Thu hồi vốn đạt 650 tỷ đồng, đạt 100,00% kế hoạch năm
- Doanh thu đạt: 702,613 tỷ đồng, đạt 87,83% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế đạt 41,168 tỷ đồng, đạt 133,23% kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 29,070 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 26,420 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát 2,649 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 7.834.000 đồng/ người/ tháng, bằng 111,91% so với chỉ tiêu. Chi trả đầy đủ theo đúng quy định các khoản cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước
- Đầu tư trong năm là 50,699 tỷ đồng,

Trong đó:

Đầu tư mua sắm thiết bị thi công	10,092 tỷ đồng;
Đầu tư mua sắm phương tiện vận tải	7,560 tỷ đồng;
Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ quản lý	0,253 tỷ đồng;
Đầu tư xây dựng, kiến trúc	32,794 tỷ đồng.

Tổ chức, lao động:

- + Hoàn thành thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty;
- + Hoàn thành thủ tục đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cử Người đại diện phần vốn tại Công ty;
- + Bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK&TMTH; Bổ nhiệm lại Trưởng phòng TCKT Tổng công ty; Bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc đơn vị thành viên (Công ty TNN MTV XNK&TMTH và Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng); 02 trưởng phòng ban Cơ quan;
- + Thực hiện thủ tục cử 18 lượt Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại 09 Công ty Cổ phần; thôi ủy quyền phần vốn 01 người;
- + Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty đầu tư vào Công ty thành viên.

2. Những việc chưa làm được

- Công tác phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để thoái vốn Nhà nước vẫn chậm so với dự kiến trong năm 2016 đến nay vẫn chưa hoàn thành.
- Công tác tìm kiếm việc làm không đạt được so với chỉ tiêu đề ra, khối lượng chuyển tiếp sang năm 2017 thấp và hiện nay một số đơn vị thiếu việc làm cho người lao động. Đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu sản lượng và doanh thu trong năm.
- Bộ máy tham mưu Cơ quan Tổng công ty hoạt động chưa theo kịp với mô hình mới của Tổng công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2016, Ông Tổng giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo Điều lệ quy định. Tập thể Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực để chỉ đạo điều hành Tổng công ty có được kết quả kinh doanh khá tốt, đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đạt kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, chi trả nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập và chế độ của người lao động, vv....

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Giá trị sản lượng năm 2017 phấn đấu đạt trên 600 tỷ đồng

Trong đó: + Xây lắp 550 tỷ đồng

+ CN, dịch vụ 50 tỷ đồng

- Thanh toán thu hồi vốn: trên 600 tỷ đồng
- Tìm kiếm việc làm: phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 600 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7.000.000 đồng/người/ tháng. Thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với người lao động
- Doanh thu năm 2017 trên 737 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế trên 15% vốn điều lệ
- Công tác an toàn: đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn giao thông, an toàn công trình và an ninh trật tự.
- Công tác tổ chức
- Thành lập Chi nhánh Khách sạn Quang Phú để quản lý khai thác sau khi xây dựng xong;
- KIỆN TOÀN SẮP XẾP TÍNH GỌN BỘ MÁY QUẢN LÝ TỪ CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY ĐẾN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, hệ thống quy chế, quy định quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty cho phù hợp chế độ chính sách hiện hành và yêu cầu quản lý;

- Công tác đầu tư: hoàn thành việc đầu tư dự án xây dựng khách sạn Quang Phú tại Đồng Hới, Quảng Bình để đưa vào khai thác trong mùa hè năm 2017, kinh phí 31,6 tỷ đồng.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

* Thời gian từ 01/01/2016 đến 30/11/2016:

Thành viên: Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 05 thành viên tham gia điều hành và không có thành viên không tham gia điều hành. Cụ thể như sau:

* Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành:

1. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2. Ông Nguyễn Hữu Diễm – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
5. Ông Bùi Quang Lượng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Công đoàn

* Thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành: không

* Thời gian từ 01/12/2016 đến 31/12/2016:

* Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành:

1. Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Hữu Diễm – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
5. Ông Bùi Quang Lượng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Công đoàn

* Thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành: không

b, Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6=4+5	7
1	Nguyễn Thành Long	Chủ tịch HĐQT	7.425.511	169.782	7.595.293	49,14%
2	Nguyễn Hữu Diễm	Phó Chủ tịch HĐQT		42.737	42.737	0,276%
3	Võ Văn Phúc	Thành viên		49.573	49.573	0,32%
4	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên		17.109	17.109	0,11%
5	Bùi Quang Lượng	Thành viên		2.432	2.432	0,015%

b, Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị và hoạt động của Ban

Thư ký thuộc Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên, Tham gia vào các buổi họp hội đồng quản trị, có nhiệm vụ ghi chép, soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết hội đồng quản trị.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2016, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ hàng quý và 03 cuộc họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

- Ban hành 14 nghị quyết, 31 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:

+ Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

+ Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ theo các quý trong năm.

+ Đánh giá kết quả chỉ đạo của Ban Điều hành về việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của HĐQT hàng quý, năm.

+ Mua lại cổ phần tại các Doanh nghiệp khác bảo đảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty trên 51% vốn điều lệ theo Nghị quyết HĐQT.

+ Phân chia lợi nhuận năm 2015.

+ Chi trả cổ tức, thù lao HĐQT và Ban KS năm 2015

+ Miễn nhiệm, cử lại người đại diện theo uỷ quyền tại các doanh nghiệp khác.

+ Ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo uỷ quyền.

+ Cho ý kiến chỉ đạo để người đại diện theo uỷ quyền tại các Doanh nghiệp khác biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên đơn vị sở tại năm 2016.

+ Đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM.

+ Miễn nhiệm và cử lại Tổng giám đốc; miễn nhiệm và cử lại Chủ tịch 01 công ty TNHH MTV.

+ Bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng TCKT.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện quản trị Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị Tổng công ty không có thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị
e, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm 2016 (không có)

2. Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

*** Thành viên:**

Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 11/5/2016

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

Ông Phạm Xuân Hào – Trưởng ban kiểm soát

Ông Nguyễn Quốc Dân – Thành viên ban kiểm soát (Phó bí thư đảng ủy Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt)

Bà Võ Thị Kim Dung – Thành viên ban kiểm soát (Phó phòng Dự án RCC)

Giai đoạn từ 12/5/2016 đến 31/12/2016

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trưởng ban kiểm soát

Ông Nguyễn Quốc Dân – Thành viên ban kiểm soát (Phó bí thư đảng ủy Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt).

Bà Võ Thị Kim Dung – Thành viên ban kiểm soát (Phó phòng Dự án RCC)

*** Cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6=4+5	7
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban		10.309	10.309	0,067%
2	Nguyễn Quốc Dân	Thành viên		5.168	5.168	0.033%
3	Võ Thị Kim Dung	Thành viên		3.763	3.763	0.024%

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc Công ty.

Kiểm tra giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các hội nghị, cuộc họp của Công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

Giám sát việc mua lại cổ phần tại các công ty cổ phần theo Nghị quyết.

Kiểm soát việc tuân thủ về các quy định công bố thông tin của Công ty.

Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

c, Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Sau khi được Đại hội cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Ban đã tiến hành họp bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 và Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức bốn (04) phiên họp.

TT	Phiên họp Ban kiểm soát	Số thành viên tham dự	Nội dung
1	Ngày 26/4/2016	3/3	Bầu trưởng ban kiểm soát
2	Ngày 26/4/2016	3/3	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát năm 2016
3	Ngày 26/8/2016	3/3	Tổng kết hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm
4	Ngày 7/10/2016	3/3	Kết quả hoạt động 9 tháng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát

a, Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2016

- Chia thù lao Hội đồng quản trị năm 2015 (Chi trong năm 2016)

STT	Tên cổ đông	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Thù lao được hưởng trong năm
1	2	3	4	5
I.	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	169.782	350.000.000
2	Nguyễn Hữu Điềm	Phó Chủ tịch	42.737	290.000.000
3	Võ Văn Phúc	Thành viên	49.573	290.000.000
4	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	17.109	240.000.000
5	Bùi Quang Lượng	Thành viên	2.432	180.000.000
6	Cao Đăng Phúc	Thành viên	42.277	40.000.000
II.	Ban kiểm soát			
1	Phạm Xuân Hào	Trưởng Ban	3.690	100.000.000
2	Nguyễn Quốc Dân	Thành viên	5.168	75.000.000
3	Võ Thị Kim Dung	Thành viên	3.763	57.998.104
4	Nguyễn Duy Ánh	Thành viên	7.344	18.000.000
III.	Ban Tổng giám đốc			
1	Phạm Duy Tuyên	PTGD	9.849	60.000.000
2	Kiều Nghị	PTGD	20.061	60.000.000
3	Nguyễn Công Bình	PTGD	21.780	60.000.000

- Tiền lương của ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Tài chính kế toán

STT	Tên cổ đông	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tiền lương BQ được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Võ Văn Phúc	Tổng giám đốc	49,573	16.200.000
2	Nguyễn Thành Long	Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/12/2016)	169,782	18.400.000
3	Nguyễn Hữu Điềm	P.Tổng giám đốc	42,737	14.200.000
4	Phạm Duy Tuyên	P.Tổng giám đốc	9,849	14.300.000
5	Nguyễn Công Bình	P.Tổng giám đốc	21,780	16.000.000
6	Nguyễn Văn Tuấn	P.Tổng giám đốc	17,109	15.300.000
7	Kiều Nghị	P.Tổng giám đốc	20,061	15.000.000
8	Trương Thị Thanh Hương	Trưởng phòng TCKT	39.722	10.000.000

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc Quản trị công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA
- Địa chỉ: Tầng 9, Toà nhà HL 82 đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84) 3.755 7446 Fax: (84) 3. 755 7448
- Email: contact@uhyaca.vn

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20/3/2017, từ trang 05 đến trang 46 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

